

Thực trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ ở Thái Lan: Bài học và một số kiến nghị chính sách cho Việt Nam

VÕ HỮU KHÁNH*

Tóm tắt

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giảm ô nhiễm không khí, đất và nước, an toàn cho sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng là nhu cầu phát triển trên thế giới. Trên cơ sở nghiên cứu quốc gia có nhiều điểm khá gần với điều kiện của Việt Nam, đã có những thành công trong phát triển nông nghiệp hữu cơ là Thái Lan, tác giả rút ra một số bài học và gợi ý cho ngành nông nghiệp Việt Nam một số giải pháp thời gian tới.

Từ khóa: nông nghiệp hữu cơ, bài học từ Thái Lan, nông nghiệp Việt Nam

Summary

Organic agricultural production towards sustainable and environmentally friendly, reducing the use of fertilizers and pesticides, reducing air, soil and water pollution, ensuring health security for producers and consumers is a growing requirement for development in the world. On the basis of studying the experiences of Thailand which has rather close conditions to Vietnam and has succeeded in the development of organic agriculture, the author suggests some lessons and recommendations for the agricultural sector in Vietnam in the coming time.

Keywords: organic agriculture, lessons from Thailand, Vietnamese agriculture

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước hai thách thức vô cùng to lớn, đó là: an toàn vệ sinh thực phẩm và biến đổi khí hậu. Nếu biến đổi khí hậu chỉ có thể đẩy Việt Nam vào tình thế phải triển khai nhanh một nền nông nghiệp chống biến đổi khí hậu mà cốt lõi là thay đổi cơ cấu cây trồng và phương pháp canh tác thích hợp với tình hình mới về hạn, mặn, nóng, lạnh, lũ lụt, bão tố..., thì thực phẩm không an toàn sẽ mang đến cho đất nước nhiều hệ lụy trầm trọng hơn, vì đây là nguyên nhân phá hủy môi trường, đầu độc dân tộc và di căn truyền đời cho sức khỏe của nhiều thế hệ con cháu mai sau.

Trong bối cảnh người tiêu dùng đang rất lo ngại về thực phẩm không an toàn hiện nay, việc phát triển nông nghiệp sạch, trong đó có nông nghiệp hữu cơ là

bước đi cần thiết và kịp thời cho nông nghiệp Việt Nam. Vì vậy, việc học tập kinh nghiệm quốc tế, cụ thể là Thái Lan - một quốc gia có nhiều thành công trong phát triển nông nghiệp hữu cơ là cần thiết cho Việt Nam.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ Ở THÁI LAN

Tại Thái Lan, các phương pháp canh tác hữu cơ nhằm giảm thiểu thiệt hại cho môi trường, đảm bảo phát triển nông nghiệp sạch phục vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững. Hiện nay, nông nghiệp hữu cơ ở Thái Lan đang tồn tại dưới 5 loại quy mô: trang trại gia đình, trang trại công ty quy mô lớn, các dự án công cộng, ví dụ: dự án Hoàng gia, tổ chức người trồng trọt với các công ty tư nhân, và các tổ chức người trồng trọt liên kết với các tổ chức phi chính phủ (NGO). Như vậy, sản xuất nông nghiệp hữu cơ tồn tại dưới hình thức tư nhân, hợp tác xã hữu cơ, chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. So với các nước châu Á khác, Thái

* ThS., Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh | Email: vohuukhanh@ihu.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/4/2023; Ngày phản biện: 24/5/2023; Ngày duyệt bài: 10/6/2023

Lan nằm trong nhóm nước tương đối thành công về phát triển nông nghiệp hữu cơ.

Tổng diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ năm 2019 do Hệ thống tham gia có bảo đảm (PGS) chứng nhận đạt 85.059,31 ha, trong đó diện tích đất canh tác hữu cơ do các tổ chức chính phủ hỗ trợ là 54.889,91 ha, do các tổ chức tư nhân hỗ trợ là 30.169,40 ha (Apichart Pongsrihadulchai, 2020). Tuy không có số liệu chính thức tổng diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ trên cả nước, nhưng ước tính đến cuối năm 2020, diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ ở Thái Lan chiếm khoảng 2% diện tích đất nông nghiệp của cả nước, tăng 3,6 lần so với 5 năm trước.

”

Thái Lan thiết lập quỹ bảo hiểm sản phẩm nông nghiệp cho tất cả nông dân. Phạm vi hoạt động của bảo hiểm áp dụng cho cây lương thực, cây lấy dầu, cây ăn quả, cây thương mại.

”

Về cơ cấu ngành, nông nghiệp hữu cơ tập trung chủ yếu vào sản xuất gạo và rau quả. Sản xuất gạo Jasmine hữu cơ tập trung ở Yasothon, Surin, Konkaen, Chiangrai và Phayao. Ngô hữu cơ chủ yếu được trồng ở Chiangmai và Kanchanaburi; Đậu tương ở Chiangmai; thảo mộc ở Prachinburi và hoa ở Sakonakhon. Mỗi vùng đất phù hợp với một loại nông sản hữu cơ trên cơ sở phát huy thế mạnh và đặc điểm thổ nhưỡng của vùng. Thái Lan quy hoạch 8 làng hữu cơ (organic village), trong đó làng Sokhumpun ở tỉnh Yasothon và làng Thapthai ở tỉnh Surin sẽ tập trung phát triển gạo thơm (hom mali) và gạo đen (berry) hữu cơ, trong khi làng Huai Plu ở Nakhon Pathom sẽ chuyên về trồng rau sạch, còn làng Nonghoy của tỉnh Chaiyabum được khuyến khích trồng chuối. Để được gọi là làng hữu cơ, trong làng phải có ít nhất một nửa số hộ gia đình trồng loại nông sản được lựa chọn.

Hiện Thái Lan có 700.000 mẫu ruộng Thái chuyên trồng gạo hữu cơ, chủ yếu ở vùng Đông Bắc. Nông dân trồng lúa hữu cơ ở Thái Lan có tiềm năng lớn vì họ đã thành lập các doanh nghiệp cộng đồng để bán tổng cộng 100.000 tấn gạo hữu cơ thông qua xuất khẩu sang Trung Quốc, Nhật Bản và châu Âu vào năm 2021. Ủy ban Chính sách Gạo quốc gia trong Kế hoạch giai đoạn 2 thúc đẩy phát triển gạo hữu cơ giai đoạn 2022-2025 đã phê duyệt 146 triệu Baht để hỗ trợ canh tác lúa hữu cơ trong năm 2022. Các cơ quan nhà nước đã được chỉ đạo giúp nông dân tiếp cận thị trường và nâng cấp các tiêu chuẩn chất lượng. Thái Lan xuất khẩu 6,11 triệu tấn gạo các loại trong năm 2021, tăng 6,68% so với mức 5,73 triệu tấn năm 2020, với giá trị xuất khẩu đạt 108 tỷ Baht, giảm 7,14% so với 116 tỷ Baht vào năm 2020. Các lô hàng xuất khẩu năm 2021 bao gồm:

2,35 triệu tấn gạo trắng (tăng 18,9%), 1,4 triệu tấn gạo Thái hom mali (giảm 1,7%); 1,4 triệu tấn gạo đỏ (tăng 1,6%); 550.574 tấn gạo thơm (giảm 4,1%) và 310.878 tấn gạo nếp (tăng 12,4%) (Ngọc Quang, 2022).

Trong Kế hoạch 2017-2021, Chính phủ Thái Lan đã tiến hành tái cơ cấu nông nghiệp, chủ trương giảm trồng lúa để trồng rau quả. Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan cũng đã đưa ra khuyến nghị, việc trồng lúa tại những vị trí địa lý không phù hợp sẽ khiến sản lượng giảm đặc biệt trong vụ mùa thứ hai, khi đây là khoảng thời gian trồng nhiều loại cây khác. Trong kế hoạch này, khoảng 12% tổng diện tích gieo trồng sẽ được sử dụng để trồng các loại cây mùa khác, như: đậu xanh, đậu tương, rau quả hữu cơ, mía, sắn và chăn nuôi gia súc sử dụng công nghệ tiên tiến.

Ủy ban Đầu tư Thái Lan (The Board of Investment of Thailand - BOI) cũng thông qua nhiều ưu đãi đặc biệt dành cho các nhà đầu tư vào dự án liên quan đến sản xuất nông nghiệp hiện đại nhằm mục tiêu cải thiện ngành nông nghiệp. Những ưu đãi này sẽ dành cho đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin hoặc thiết kế kỹ thuật giúp hiện đại hóa quy trình sản xuất hiện nay. Để khuyến khích người nông dân hiện đại hóa sản xuất, việc nâng cấp phương thức sản xuất và chất lượng thu hoạch theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, như Chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt và Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, cũng sẽ nhận được thêm nhiều ưu đãi.

Tuy nhiên, phát triển nông nghiệp hữu cơ ở Thái Lan hiện nay vẫn đang gặp phải nhiều hạn chế, khiến tiềm năng phát triển nông nghiệp hữu cơ chưa được phát huy hiệu quả.

Thứ nhất, quy mô nông trại nhỏ khiến quy mô và lợi ích mang lại từ nông nghiệp hữu cơ bị hạn chế. Bên cạnh đó, dù hệ thống thủy lợi ở miền Trung cho phép sản xuất nông nghiệp quanh năm, nhưng hầu hết các hộ nông nghiệp đều trồng độc canh, đặc biệt là trồng lúa vụ mùa và lúa trái vụ chiếm 88% số hộ luân canh độc canh, do vậy năng suất cây trồng vật nuôi hữu cơ không có khả năng mở rộng (Manop Udomkerdmongkok, 2020).

Thứ hai, những khó khăn trở ngại do đặc điểm của nền nông nghiệp hữu cơ mang lại. Đó là việc phát triển nông

nghiệp hữu cơ đòi hỏi nhiều thời gian và công sức hơn trong việc chăm sóc cây trồng, diệt cỏ và sâu bệnh. Điều này khiến nhiều vùng ở Thái Lan không đủ lao động đầu vào, đặc biệt là về quản lý cỏ dại.

Thứ ba, nhận thức của người nông dân bị hạn chế. Ở một số địa phương, vẫn diễn ra việc sử dụng quá nhiều hóa chất cũng gây ra những hậu quả tai hại như suy thoái hệ sinh thái và ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt là ở kênh chứng nhận 1 và kênh chứng nhận 2 về sản phẩm hữu cơ.

Thứ tư, mức độ đầu tư của Chính phủ và khu vực tư nhân vào công tác quảng cáo, tiếp thị và khuyến mại nông nghiệp hữu cơ chưa tương xứng. Các doanh nghiệp có xu hướng thích quảng cáo chi phí thấp, trong khi các thông tin về sản phẩm hữu cơ và lợi ích của sản phẩm không được minh bạch và rõ ràng.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Bài học kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp hữu cơ của Thái Lan

(1) *Bài học về các yếu tố đầu vào cho phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ*, đặc biệt trong vấn đề chọn giống, nguồn nước, phân bón, từ đó mới nâng cao được chất lượng và năng suất sản phẩm hữu cơ. Nguyên tắc của Thái Lan là: giống phải có nguồn gốc rõ ràng, có địa chỉ, có hướng dẫn quy trình thâm canh, có bằng chứng chứng minh giống đó đã được trồng thử nghiệm đạt kết quả tốt. Chính phủ Thái Lan có chính sách hỗ trợ để nhập khẩu giống mới, lựa chọn, lai tạo và trợ giá cho việc phổ biến giống mới.

(2) *Bài học về quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ*. Bài học từ Thái Lan cho thấy, Chính phủ đã xây dựng các vùng vùng sản xuất vệ tinh chuyên môn hóa xen kẽ các khu công nghiệp và dân cư, cách thủ đô từ 40-100 km. Các sản phẩm sạch và có giá trị kinh tế cao được chú trọng phát triển dựa trên lợi thế phát triển nông nghiệp của từng vùng. Đặc biệt, Chính phủ Thái Lan rất quan tâm đến các chính sách tài chính, tín dụng, khuyến nông, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết ô nhiễm... thúc đẩy các vùng sản xuất vệ tinh này phát triển. Hơn thế, các vùng nông nghiệp hữu cơ tại Thái Lan luôn có vùng cách ly với nông nghiệp truyền thống, nhằm ngăn

chặn các tác động trực tiếp của hóa chất ở các vùng lân cận đối với sản phẩm. Nông nghiệp hữu cơ hiện nay đã được hỗ trợ bằng hệ thống kết cấu hạ tầng rất phát triển với các đường giao thông hiện đại thuận tiện cho việc giao lưu trao đổi hàng hóa giữa thủ đô Bangkok với các vùng nông nghiệp cách xa thủ đô hàng trăm km.

(3) *Bài học về lựa chọn công nghệ trong sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ*. Nông nghiệp hữu cơ ở Thái Lan không chỉ áp dụng theo phương pháp truyền thống, tuân thủ các yêu cầu cần có của một nền sản xuất hữu cơ, mà còn ứng dụng công nghệ hiện đại để tăng năng suất cây trồng.

Nông dân Thái Lan không chỉ nhanh chóng áp dụng các công nghệ tiên tiến từ nước ngoài mà còn tự tạo ra được các giống cây mới cũng như những công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước. Kết quả là trong vài thập kỷ, nông dân Thái Lan đã tạo ra nhiều giống rau mới, với sự lai tạo giữa các giống cây năng suất cao ở phương tây đồng thời giữ được những hương vị đặc trưng của rau châu Á. Một số sản phẩm là kết quả của công nghệ lai tạo mới đã được xuất khẩu và được chấp nhận tại các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản.

(4) *Bài học về sự hỗ trợ rủi ro cho nông dân canh tác nông nghiệp hữu cơ*. Thái Lan thiết lập quỹ bảo hiểm sản phẩm nông nghiệp cho tất cả nông dân. Phạm vi hoạt động của bảo hiểm áp dụng cho cây lương thực, cây lấy dầu, cây ăn quả, cây thương mại. Ngân sách hỗ trợ bảo hiểm cho nông nghiệp là rất lớn, đặc biệt là cây lúa. Quỹ bảo hiểm thiên tai, chương trình hoãn nợ cho nông dân... cũng là một trong những trợ giúp đặc lực của Chính phủ Thái Lan dành cho nông dân của họ trong phát triển nông nghiệp bền vững.

Một số kiến nghị chính sách đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, việc sử dụng nhiều phân bón vô cơ và thuốc trừ sâu đã dẫn đến dư lượng chất độc hại trong các sản phẩm nông nghiệp. Việc sử dụng phân bón vô cơ cho mỗi héc-ta đất canh tác hiện nay ở Việt Nam gần như gấp đôi so với mức trung bình trong khu vực Đông Nam Á. Phát triển nông nghiệp đã gây tổn hại môi trường, mất đa dạng sinh học, thoái hóa đất, ô nhiễm nước và phát thải khí nhà kính. Bởi vậy, để giảm thiểu các tác hại này và bảo đảm cho nông nghiệp phát triển bền vững, cần hạn chế sử dụng các loại hóa chất cho nông nghiệp. Đồng thời, cần áp dụng phương pháp canh tác và sử dụng các loại phân bón hữu cơ thân thiện, kể cả những chế phẩm từ nông nghiệp để làm giàu đất và cung cấp chất dinh dưỡng hữu ích cho cây trồng. Hữu cơ hóa đất nông nghiệp thông qua sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân vi sinh và thuốc trừ sâu sinh học để cải tạo đất thoái hóa, nâng cao độ màu mỡ. Điều này vừa giúp sử dụng quỹ đất hiệu quả, giảm số lượng nhập khẩu phân bón, vừa nâng cao xuất khẩu nông sản hữu cơ sạch.

Mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ của Thái Lan là bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam để thay đổi tập quán sản xuất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường.

Trên cơ sở những bài học rút ra từ quá trình phát triển nông nghiệp hữu cơ của Thái Lan, tác giả kiến nghị một số giải pháp sau đối với Việt Nam.

Một là, kiến nghị về chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ. Bài học của Thái Lan cho thấy, chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ, trong đó có cả vấn đề quy hoạch và quản lý sử dụng đất nông nghiệp hữu cơ là điều quan trọng để phát triển nền nông nghiệp sạch bền vững ở Việt Nam. Các cơ quan nhà nước, Chính phủ cần ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ, như: quy hoạch vùng sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, ưu đãi cho thuê đất... Đồng thời, có những chính sách hỗ trợ, quan tâm tới các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh liên quan tới phân bón và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ, sinh học... Yếu tố thị trường có vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Vì vậy, các bộ/ngành liên quan cần quan tâm, tìm hiểu thị trường tiềm năng giúp doanh nghiệp đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu và mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp hữu cơ. Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ không phải là việc đơn giản. Điều đó lý giải tại sao sau nhiều năm thực hiện, diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên thế giới nói chung và của Thái Lan nói riêng chỉ chiếm 1%-2% diện tích đất canh tác nông nghiệp. Để phát triển nông nghiệp hữu cơ, cần đánh giá lại quy trình sản xuất sản phẩm hữu cơ của các doanh nghiệp trên các phương diện: quản lý, chất lượng, thương mại sản phẩm, lựa chọn các sản phẩm phù hợp với từng vùng đất tùy theo điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, lựa chọn kỹ lưỡng các loại giống cây trồng, vật nuôi; cách thức, kỹ thuật canh tác phù hợp với điều kiện tự nhiên (thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn) của từng vùng sinh thái; đồng thời, phải có giải pháp quản lý hiệu quả các đại lý vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu. Hơn nữa, cần nhanh chóng xây dựng những quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát và cấp giấy chứng nhận cho các sản phẩm hữu cơ. Ngoài ra, cần đặc biệt khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ sinh học, chế phẩm bảo vệ thực vật sinh học. Đẩy

mạnh liên kết giữa các nhà khoa học và các doanh nghiệp thông qua hợp đồng chuyển giao những kết quả nghiên cứu về phân hữu cơ sinh học, chế phẩm bảo vệ thực vật sinh học... vào sản xuất ở quy mô công nghiệp.

Ba là, tập trung hỗ trợ tài chính cho phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Trước hết, cần ưu tiên kinh phí khoa học, khuyến nông để thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án khuyến nông, đặc biệt về giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc thảo mộc. Tiếp đến là hỗ trợ kinh phí cho việc đầu tư trong việc xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất hữu cơ: điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước do cấp có thẩm quyền phê duyệt; tập huấn sản xuất nông nghiệp hữu cơ, xây dựng mô hình sản xuất hữu cơ theo TCVN: chi phí giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đối với mô hình trồng trọt; chi phí giống, thức ăn hữu cơ, thuốc thú y được phép sử dụng đối với mô hình chăn nuôi, thủy sản... Thứ ba, hỗ trợ tài chính cho các hộ nông dân/doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển nông nghiệp hữu cơ theo cơ chế đặc thù.

Bốn là, tích cực tuyên truyền, quảng bá đối với các hộ nông dân và người tiêu dùng về các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Việc tuyên truyền về lợi ích và mục đích của phát triển nông nghiệp hữu cơ là rất cần thiết nhằm khuyến khích các hình thức sản xuất, phổ biến, hướng dẫn các tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ để tạo niềm tin cho người tiêu dùng; nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, người sản xuất và nhà quản lý về việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát, chứng nhận nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Apichart Pongsrihadulchai (2020), *Road to promote organic agriculture for smallholders in Thailand, Food and fertilizer technology center for the Asian and Pacific Region, FFTC Agricultural Policy Platform.*
2. Manop Udomkerdmongkok (2020), *Thai agricultural sector: from problems to solutions, United Nation*, retrieved from <https://thailand.un.org/en/103307-thai-agricultural-sector-problems-solutions>.
3. Ngọc Quang (2022), Thái Lan thúc đẩy phát triển gạo hữu cơ, *BH News*, TTXVN tại Bangkok, ngày 04/5/2022.
4. Hnin Ei Win (2017), *Organic agriculture in Thailand*, FFTC Agricultural policy articles, Taiwan.